TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** **TỈNH AN GIANG** **Bản án số: 22/2025/HS-ST** **Ngày 26 tháng 02 năm 2025**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hùng Bích - Ông Trần Thanh Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Phú Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2025/TLST-HS, ngày 06 tháng 02 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Cao Quang T, sinh ngày 22 tháng 7 năm 1984 tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Nơi thường trú: Số A đường T, khóm N, phường M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện tại: Số B, đường số A L, khóm B, phường B, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn: Không; Con ông: Cao Quang V và bà Đặng Thị Q (chết). Bị cáo có vợ tên Huỳnh Ngọc Thảo U, có 01 con sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 26/12/2013 bị Công an thành phố Long Xuyên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi kinh doanh hàng hóa không hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ với số tiền 400.000 đồng. Ngày 06/11/2019 bị Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu với số tiền 7.500.000 đồng. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/10/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Xuyên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần Xuân H, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Số B H, khóm Đ, phường Đ (nay là phường M), thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Có đơn đề nghị xét xử

vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Phan Quốc C, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Số H khóm Đ, phường Đ (nay là phường M), thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

2/ Ông Trương Hữu Q1, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Số A, khóm C, phường M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

3/ Ông Phạm Công Quốc H1, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Số A, khóm P, phường M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

4/ Ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Số F, khóm T, phường M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

5/ Bà Nguyễn Thị Trúc H2, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Số D, khóm T, phường M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

6/ Bà Trần Thị Q2, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Số A, khóm B, phường M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2019 qua việc kinh doanh, ông Trần Xuân H quen biết Cao Quang T. Vào khoảng tháng 9 năm 2022 ông H tin tưởng nên nhờ T tìm nơi cầm xe mô tô nhãn hiệu Suzuki RGV 124cm^3, màu sơn tím, biển số 67B2-537.08 của ông H với giá 300.000.000 đồng, thì T đồng ý. Lúc này T đi cùng ông Phan Quốc C đến kho xe Tân Hoàng S ở số F, khóm T, phường M, thành phố Long Xuyên gặp ông H để nhận xe 67B2-537.08 và giấy chứng nhận đăng ký xe. Sau đó, T nhờ ông C đem xe 67B2-537.08 của ông H tìm chỗ cầm với giá 300.000.000 đồng, ông C điều khiển xe 67B2-537.08 đến tiệm C1 do ông Trương Hữu Q1 làm chủ ở số 135/2, khóm Đ, phường M, thành phố Long Xuyên để cầm cho ông Q1 với số tiền 300.000.000 đồng và nói cho ông Q1 biết xe mô tô này do ông H nhờ T cầm dùm, nhưng ông Q1 chỉ đồng ý cầm với số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 03%/tháng nên ông C điện thoại cho T biết để T hỏi ông H thì ông H không đồng ý cầm 200.000.000 đồng, đồng thời kêu T đem xe về kho xe Tân Hoàng S trả cho ông H. Nhưng do đang cần tiền đầu tư kinh doanh nên T điện thoại kêu ông C cầm xe 67B2-537.08 với số tiền 200.000.000 đồng, đem tiền về cho T.

Đến cuối tháng 9 năm 2022 ông H đến kho giữ xe Tân Hoàng S không thấy xe 67B2-537.08, hỏi T thì T giả vờ hỏi mượn xe 67B2-537.08 của ông H làm phương tiện đi lại thì ông H đồng ý.

Khoảng tháng 01 năm 2023 do cần bán xe 67B2-537.08 nên ông H điện thoại kêu T trả xe thì T cho biết đã tự ý cầm xe của ông H với số tiền 200.000.000 đồng và hứa sẽ chuộc xe trả lại ông H thì ông H đồng ý. Sau khi hứa với ông H nhưng không có khả năng chuộc xe trả lại, thì T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của ông H. Thực hiện ý định, ngày 20/4/2024 T bán xe 67B2-537.08 của ông H cho ông Phạm Công Quốc H1 tại tiệm C1 với giá 168.000.000 đồng và nói dối anh H1 là xe này do Tân mua của ông H nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

Sau khi mua xe 67B2-537.08, ông H1 đăng tin bán xe lên mạng xã hội zalo thì được K (chưa rõ nhân thân) liên hệ hỏi mua với giá 200.000.000 đồng. Ông H1 đồng ý bán cho K và thỏa thuận khi làm thủ tục sang tên cho chị Hà Thị Mai H3 theo yêu cầu của K thì K trả tiền. Ông H1 nhờ ông Nguyễn Đức M làm thủ tục sang tên chủ sở hữu xe mô tô trên, ông M đồng ý nên đến Phòng Tư pháp thành phố Long Xuyên làm thủ tục chứng thực hợp đồng mua bán xe 67B2-537.08 và tự ký tên bên bán Trần Xuân H, bên mua Hà Thị Mai H3. Khi chứng thực xong, ông M đưa lại hợp đồng cho ông H1.

Ngày 24/4/2024 ông H1 đem hồ sơ sang tên nộp vào Phòng C2 Công an tỉnh A làm thủ tục sang tên xe. Lúc này, Công an liên hệ cho ông H về việc sang tên chủ sở hữu xe mô tô 67B2-537.08 giữ lại biển số định danh, thì ông H cho biết không bán xe 67B2-537.08 và không ký tên trong hợp đồng mua bán xe 67B2-537.08 cho Hà Thị Mai H3, ông H điện thoại hỏi T thì T bảo tự ý bán xe và không còn khả năng trả lại xe cho ông H, ông H đến Công an phường M tố giác hành vi của T.

Vật chứng thu giữ: Xe mô tô hiệu Suzuki RGV 124cm^3, màu sơn tím, số máy 126873, số khung 26873, biển số 67B2-537.08 do ông Phạm Công Quốc H1 nộp.

Kết luận định giá tài sản số 1649/KL-HĐĐGTS ngày 12/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Xuyên: Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Suzuki RGV 124cm^3, loại xe số, số máy 126873, số khung 26873, màu sơn tím, biển số 67B2-537.08, trị giá 160.000.000 đồng.

Ngày 21/10/2024, Cao Quang T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên bắt tạm giam để điều tra. Quá trình điều tra, bị cáo T khai thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô của ông Trần Xuân H như nội dung vụ án.

* Lời khai của bị hại và người liên quan:

Các ông Trần Xuân H, Phan Quốc C, Trương Hữu Q1, Phạm Công Quốc H1, Nguyễn Đức M trình bày phù hợp nội dung vụ án đã nêu. Các ông C, Q1, H1, M không biết xe 67B2-537.08 do bị cáo T phạm tội mà có. Ông H1 đã nhận 168.000.000 đồng do bị cáo T bồi thường, ông H đã nhận lại xe mô tô 67B2-537.08. Ông H1, ông H không yêu cầu bồi thường thiệt hại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với T.

Ngày 24/02/2025 ông Trần Xuân H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do bị cáo đã khắc phục hậu quả, gia đình bị cáo có người lớn tuổi và con nhỏ cần chăm sóc.

Bà Nguyễn Thị Trúc H2 (Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp thành phố Long Xuyên) và bà Trần Thị Q2 (Chuyên viên Phòng Tư pháp thành phố Long Xuyên) trình bày do quen biết và tin tưởng ông Nguyễn Đức M nên Phòng Tư pháp đã tiếp nhận, kiểm tra và thực hiện việc chứng thực hợp đồng mua bán xe mô tô biển số 67B2-537.08 giữa ông Trần Xuân H và bà Hà Thị Mai H3. Bà H2, Q2 không biết anh M giả chữ ký của ông H và bà H3 trong hợp đồng.

Tại Cáo trạng số: 42/CT-VKSLX ngày 05/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố Cao Quang T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cao Quang T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Về trách nhiệm dân sự:

Ông Trần Xuân H đã nhận lại xe 67B2-537.08; ông Phạm Công Quốc H1 đã nhận 168.000.000 đồng do bị cáo T bồi thường. Ông H, ông H1 không yêu cầu gì thêm, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Bị cáo thống nhất ý kiến phát biểu luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, thừa nhận hành vi phạm tội theo quyết định truy tố. Bị cáo không bào chữa, không tranh luận, ăn năn về hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được sớm về gia đình chăm sóc con còn nhỏ và người thân gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Đối với các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố Long Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không khiếu nại, không có ý kiến về hành vi, quyết định của cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Tại phiên tòa vắng mặt bị hại ông Trần Xuân H, ông Phan Quốc C, ông Trương Hữu Q1, ông Phạm Công Quốc H1, ông Nguyễn Đức M, bà Nguyễn Thị Trúc H2 và bà Trần Thị Q2 là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Xét thấy bị hại và những người liên quan nêu trên được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, quá trình điều tra đã cung cấp lời khai phù hợp nội dung vụ án và các tài liệu chứng cứ, vật chứng thu thập được nên sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng nêu trên không gây trở ngại đến việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và ý kiến trình bày luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Xét bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thống nhất, phù hợp nhau về thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp lời khai của bị hại, những người liên quan, còn phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận định giá của cơ quan chuyên môn có trong hồ sơ được thu thập khách quan, đúng pháp luật.

Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo lợi dụng sự tin tưởng ông H cho bị cáo mượn xe mô tô 67B2-537.08 để sử dụng, sau đó bị cáo tự ý cầm xe mô tô 67B2-537.08 của ông H. Khi ông H phát hiện, bị cáo hứa sẽ chuộc xe mô tô 67B2-537.08 trả lại cho ông H thì được ông H đồng ý. Nhưng do không có khả năng chuộc xe trả lại cho ông H, ngày 20/4/2024 bị cáo dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt xe mô tô 67B2-537.08 và bán cho ông H1 lấy tiền tiêu xài. Tài sản bị cáo chiếm đoạt là xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Suzuki RGV 124cm^3, biển số 67B2-537.08, trị giá 160.000.000 đồng.

Hành vi bị cáo thực hiện phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo bị truy tố, xét xử thuộc loại tội nghiêm trọng; ngày 20/4/2024 bị cáo lợi dụng mối quan hệ bạn bè quen biết để chiếm đoạt xe mô tô biển số 67B2-537.08 của ông Trần Xuân H, chứng tỏ khi cần tiền là bị cáo bất chấp, xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, tâm lý lo lắng trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội, nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa. Xét mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo

tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra, đề nghị này được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về nhân thân bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy tuy bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý đối tượng liên quan đến vụ án, đối với:

Các ông Phan Quốc C, Trương Hữu Q1, Phạm Công Quốc H1, Nguyễn Đức M nhận cầm cố, giúp bán xe mô tô cho bị cáo nhưng không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Riêng bà Nguyễn Thị Trúc H2, Trần Thị Q2 chứng thực hợp đồng mua bán xe mô tô không đúng quy định, nhưng chưa gây hậu quả nghiêm trọng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng là có căn cứ.

Tuy nhiên, để đảm bảo an toàn pháp lý cho tổ chức, cá nhân khi xác lập giao dịch, hợp đồng, hạn chế tình trạng sai sót trong lĩnh vực công chứng, chứng thực, Hội đồng xét xử kiến nghị Phòng Tư pháp thành phố Long Xuyên tăng cường các biện pháp chỉ đạo, chấn chỉnh, kịp thời ngăn chặn các sai sót liên quan đến lĩnh vực chứng thực, đảm bảo hoạt động chứng thực được thực hiện đúng quy định.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính điều luật còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy, bị cáo không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Cao Quang T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Cao Quang T 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21 tháng 10 năm 2024.

Về án phí: Bị cáo Cao Quang T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; 7b Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh AG;
- VKS ND tỉnh An Giang;
- VKS ND Tp. Long Xuyên;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Nhà Tạm giữ CA.TPLX;
- Cơ quan THA.HS công an TPLX;
- CQĐT Công an Tp. Long Xuyên';
- Chi cục THA DS Tp. Long Xuyên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Bộ phận THA. Tòa án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Hoa